

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội Quý I năm 2022, Sở Tài chính báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương quý I năm 2022 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa nền tảng, bản lề trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 trong bối cảnh dự báo khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Kế hoạch của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 với phương châm hành động **“Đoàn kết kỷ cương, sáng tạo, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, đẩy mạnh phát triển”** và chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của

đơn vị mình. Trên cơ sở đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được, những khó khăn, hạn chế cùng nguyên nhân của tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến tình hình kinh tế xã hội năm 2022, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tổng hợp trình HĐND tỉnh quyết định giao thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2022 cho các đơn vị, các cấp ngân sách tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022. UBND tỉnh đã giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022 cho các đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm tại Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 20/12/2021. Sở Tài chính đã ban hành công văn số 3206/STC-QLNS ngày 31/12/2021 về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2022.

Kết quả thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2022 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 2.018 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.788 tỷ đồng; thu từ hoạt động XNK là 230 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện thu ngân sách đến hết quý I/2022: tổng thu trên địa bàn 453,598 tỷ đồng, đạt 22% so với dự toán giao, 121% so với cùng kỳ năm trước trong đó thu nội địa là 292,280 tỷ đồng, đạt 16% so với dự toán, 89% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 160,818 tỷ đồng, đạt 70% so với dự toán, 362% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 10.947,462 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 1.141,280 tỷ đồng; chi thường xuyên 7.051,550 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 2.269,333 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện Quý I/2022: tổng chi ngân sách địa phương là 1.158,916 tỷ đồng đạt 11% so với dự toán, 95% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 46,530 tỷ đồng đạt 4% so với dự toán, 108% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 1.063,775 tỷ đồng đạt 15% so với dự toán, 101% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 47,272 tỷ đồng đạt 2% so với dự toán, 37% so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2022

Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp quản lý thu ngân sách, theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, phân tích,

đánh giá cụ thể từng địa bàn, từng khu vực, nguồn thu, sắc thuế, xác định rõ các nguồn thu, loại thuế còn thất thu để có giải pháp quản lý hiệu quả; tổ chức đơn đốc thu ngay các khoản nợ mới phát sinh, tránh tình trạng nợ kéo dài gây khó khăn trong việc thu nợ thuế. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Cấp uỷ, Uỷ ban nhân dân các cấp, tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động thu ngân sách nhà nước và hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành trong công tác phối hợp quản lý thu.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 3 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, phòng chống dịch COVID-19, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo và đưa ra các giải pháp giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch đề ra đúng tiến độ. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thu chi ngân sách.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2022./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục thống kê;
- Công Thông tin điện tử tỉnh CB;
- Trang Thông tin điện tử STC;
- Lưu QLNS, VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tố Quyên



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.018.000	894.161	44%	67%
I	Thu cân đối NSNN	2.018.000	453.598	22%	121%
1	Thu nội địa	1.788.000	292.280	16%	89%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	230.000	160.818	70%	362%
4	Thu viện trợ		500		50%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		440.563		46%
B	TỔNG CHI NSĐP	10.947.462	1.158.916	11%	95%
I	Chi cân đối NSĐP	8.360.249	1.111.644	13%	101%
1	Chi đầu tư phát triển	1.141.280	46.530	4%	108%
2	Chi thường xuyên	7.051.550	1.063.775	15%	101%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	39		780%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
5	Dự phòng ngân sách	166.119	-	-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP	2.269.333	47.272	2%	37%
C	BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP	54.300	-	0%	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	18.100	-	0%	

Ghi chú:

(1). Dự toán Tổng chi NSĐP bao gồm chi các nguồn vốn khác 317.880 triệu đồng



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.018.000	453.598	22%	121%
I	Thu nội địa	1.788.000	292.280	16%	89%
1	Thu từ khu vực DNNN	366.000	77.432	21%	89%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	500	108	22%	137%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	360.000	63.068	18%	73%
4	Thuế thu nhập cá nhân	58.000	23.627	41%	123%
5	Thuế bảo vệ môi trường	156.000	33.764	22%	83%
6	Lệ phí trước bạ	110.000	19.392	18%	79%
7	Thu phí, lệ phí	59.000	15.895	27%	120%
8	Các khoản thu về nhà, đất	532.400	38.702	7%	138%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.320	260	20%	164%
-	Thu tiền sử dụng đất	500.000	37.325	7%	137%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	30.000	1.021	3%	144%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	1.080	96	9%	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	95.000	3.675	4%	65%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	6.100	400	7%	80%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	2.134	14%	74%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	6		
13	Thu khác ngân sách	30.000	14.077	47%	66%
II	Thu từ đầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	230.000	160.818	70%	362%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	172.000	98.001	57%	296%
2	Thuế xuất khẩu	51.000	6.981	14%	76%
3	Thuế nhập khẩu	7.000	55.305	790%	2730%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	5		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	348		2486%
6	Thu khác	-	178		324%
IV	Thu viện trợ (1)		500		50%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.656.545	304.378	18%	100%
1	Từ các khoản thu phân chia	214.645	79.909	37%	141%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.441.900	224.469	16%	91%

Ghi chú:

(1) Số liệu thực hiện "thu viện trợ" Quý I bao gồm "thu ủng hộ đóng góp" 500 triệu đồng

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2022



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	10.947.462	1.158.916	11%	95%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	8.360.249	1.111.644	13%	101%
I	Chi đầu tư phát triển	1.141.280	46.530	4%	108%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.090.198	46.530	4%	108%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-		
3	Chi đầu tư phát triển khác	51.082			
II	Chi thường xuyên	7.051.550	1.063.775	15%	101%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.991.767	461.549	15%	101%
2	Chi khoa học và công nghệ	16.891	5.598	33%	85%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		150.103		93%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		7.907		91%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		3.481		103%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		4.766		177%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		5.487		66%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		28.899		65%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		282.789		101%
10	Chi bảo đảm xã hội		65.260		191%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền		39		780%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	166.119	-	-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	2.269.333	47.272	2%	37%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.193.269	47.272	2%	37%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	76.064			
C	Chi các nguồn vốn khác	317.880		0%	